

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Eurocapital (ECC)

Báo cáo năm: 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:
 - + Việc thành lập: là Công ty mới được cấp phép hoạt động đầu năm 2008
 - + Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: không
 - + Niêm yết: không
2. Quá trình phát triển:
 - + Ngành nghề kinh doanh: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác phù hợp với quy định của pháp luật.
 - + Tình hình hoạt động: bình thường.
3. Định hướng phát triển:
 - + Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: duy trì và phát huy các lĩnh vực hiện Công ty đang kinh doanh.
 - + Chiến lược phát triển trung và dài hạn: trở thành một trong những Công ty Chứng khoán Top 10.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm: Đã thu hút được đông đảo nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch tại Công ty.
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch: do thị trường có nhiều biến động nên việc thực hiện các kế hoạch gặp nhiều khó khăn.
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm: chuyển đầu tư ngắn hạn sang dài hạn; giảm thiểu chi phí nhằm khắc phục tình trạng khủng hoảng tài chính trong nước cũng như thế giới đã diễn ra trong năm qua.
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai: dự báo thị trường sẽ tăng trở lại, nhà đầu tư sẽ trở lại sản giao dịch, các công ty được Chính phủ giúp đỡ sẽ bớt khó khăn; từ đó đánh giá thị trường chứng khoán sẽ đi lên mạnh mẽ.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1 Khả năng thanh toán :

- * Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản : 8,37%
- * Khả năng thanh toán hiện hành : 10,92 lần
- * Khả năng thanh toán nhanh : 9,4 lần
- * Khả năng thanh toán bằng tiền : 5,83 lần

Như vậy khả năng thanh toán của Công ty ở mức an toàn cao. Điều này cho thấy Công ty luôn thận trọng trong việc sử dụng nguồn vốn của cổ đông.

1.2 Khả năng sinh lời (%) :

- * Lợi nhuận ròng / Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) : (15,94 %)
- * Lợi nhuận ròng/ TTS bình quân : (14,81 %)
- * Lợi nhuận ròng /Doanh thu thuần : (107,54 %)
- * Doanh thu thuần / TTS : (15,85 %)

1.3 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo : 5.819 đồng / cổ phần

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối năm
I	Tài sản ngắn hạn	101.804.831.405	87.032.362.836
1	Tiền	18.731.875.992	46.457.693.636
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác	53.553.903.700	28.492.718.240
	- Chứng khoán tự doanh	38.355.991.970	34.388.319.690
	- Chứng khoán đầu tư ngắn hạn của người uỷ thác đầu tư		
	- Đầu tư ngắn hạn	28.037.990.000	10.411.940.000
	- Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn	(12.840.078.270)	(16.307.541.450)
3	Các khoản phải thu	28.293.994.794	11.678.673.891
4	Vật liệu, công cụ tồn kho		
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.225.056.919	403.277.069
II	Tài sản dài hạn	6.857.079.373	8.222.836.200
1	Tài sản cố định	4.804.882.884	6.700.119.723
	- Tài sản cố định hữu hình	3.751.307.200	2.818.641.811
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Tài sản cố định vô hình	1.053.575.684	3.881.477.912
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác		
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
4	Tài sản dài hạn khác	2.052.196.489	1.522.716.477
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	108.661.910.778	95.255.199.036
IV	Nợ phải trả	6.376.142.359	7.970.090.868
1	Nợ ngắn hạn	6.360.142.281	7.970.090.868
2	Nợ dài hạn	16.000.078	
VI	Nguồn vốn chủ sở hữu	102.285.768.419	87.285.108.168
1	Vốn góp ban đầu	150.000.000.000	150.000.000.000
2	Vốn bổ sung		
3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	(47.714.231.581)	(62.714.891.831)
4	Vốn điều chỉnh		
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	108.661.910.778	95.255.199.036

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	14.044.895.528	27.005.349.520
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần	14.044.895.528	27.005.349.520
4	Thu lãi đầu tư		

5	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán và lãi đầu tư		
6	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	16.368.584.835	12.329.153.212
7	Lợi nhuận gộp	(2.323.689.307)	14.676.196.308
8	Chi phí quản lý	11.995.163.490	13.074.535.964
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	(14.318.852.797)	1.601.660.344
10	Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh	(785.278.970)	56.263.086
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	(15.104.131.767)	1.657.923.430
12	Lợi nhuận tính thuế (Lợi nhuận trước thuế - lãi đầu tư)	(15.104.131.767)	1.657.923.430
13	Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp		
14	Lợi nhuận sau thuế	(15.104.131.767)	1.657.923.430
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (nếu có)	(1.007)	111
16	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (nếu có)		

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Không có sự thay đổi nào
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...):
- + Cổ phiếu thường: 15.000.000 CP
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): Không có
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Không có

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2011 là năm vô cùng khó khăn đối với thị trường chứng khoán thế giới nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng. Chỉ số VNIndex tại 31/12/2011 đã giảm 27,5% so với cuối năm 2010. Giá trị giao dịch toàn thị trường trong năm 2011 chỉ bằng 41% so với năm 2010.

Chính các nhân tố này đã khiến doanh thu của Công ty trong năm 2011 giảm mạnh, chỉ bằng 52% so với năm 2010. Trong khi đó, chi phí hoạt động kinh doanh lại tăng 33% so với năm 2010, chủ yếu là do tăng chi phí trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán và lỗ bán chứng khoán tự doanh.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tuy giảm 8% so với năm 2011 nhưng không bù đắp được mức giảm mạnh của doanh thu và mức tăng của chi phí hoạt động kinh doanh.

Tính chung cả năm 2011, Công ty lỗ 15.104.131.767 đồng so với mức lợi nhuận 1.657.923.430 đồng của năm 2010. Công ty cũng không đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 đã đề ra là lãi 1.906.361.543 đồng.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: đã có được đội ngũ IT vững mạnh, đáp ứng 100% yêu cầu, đòi hỏi của cơ quan quản lý trong quá trình hoạt động, giảm thiểu sự phụ thuộc vào các nhà cung cấp. Đã cải tổ đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm để đảm nhận những vị trí chủ chốt của Công ty. Đã soạn thảo và ban hành đầy đủ các quy trình nghiệp vụ hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Tiếp tục duy trì và phát triển những cơ sở hạ tầng ECC đang có;
- Đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, thạo về chuyên môn, giỏi về quản lý;
- Phát triển thương hiệu ECC trên thị trường trong/ngoài nước.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán (có báo cáo đính kèm)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán :

1. Các báo cáo tài chính và Sổ sách tài chính

- a. Là thành viên Ban Giám đốc Công ty, chúng tôi nhận thấy rằng chúng tôi có trách nhiệm trình bày hợp lý các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các báo cáo tài chính nêu trên đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình vốn chủ sở hữu phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán, các chính sách kế toán được quy định tại thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính và Thông tư số 162/2010/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 và tuân thủ các quy định có liên quan. Chúng tôi đã phê duyệt các báo cáo tài chính.
- b. Các chính sách kế toán chủ yếu được áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính đã được trình bày trong các báo cáo tài chính một cách phù hợp.
- c. Từng mục của các báo cáo tài chính đã được phân loại, mô tả và trình bày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán, các chính sách kế toán được quy định tại thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính và Thông tư số 162/2010/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010.
- d. Chúng tôi xin xác nhận tính đầy đủ của các thông tin được cung cấp về các bên có liên quan như được trình bày trên thuyết minh số 19 Giao dịch với các bên liên quan của các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.
- e. Chúng tôi xác nhận rằng cơ sở xác định giá trị thị trường tham khảo cho mục đích lập dự phòng chứng khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 như được trình bày tại thuyết minh số 6 của báo cáo tài chính là cơ sở hợp lý nhất mà chúng tôi có thể xác định. Chúng tôi cũng xác nhận rằng các thông tin sử dụng cho mục đích trích lập dự phòng các chứng khoán này là các thông tin đầy đủ nhất mà chúng tôi có thể thu thập được.
- f. Chúng tôi không có kế hoạch hay dự định nào có thể thay đổi đáng kể giá trị thuần hoặc việc phân loại tài sản và công nợ được trình bày trên các báo cáo tài chính.
- g. Chúng tôi không có kế hoạch hay dự định khác có thể dẫn tới thay đổi hoặc phân loại lại một cách trọng yếu giá trị thực hiện của các hạng mục tài sản và công nợ được phản ánh trên các báo cáo tài chính.
- h. Công ty có toàn quyền sở hữu đối với tất cả các tài sản và không có bất cứ tài sản nào khác của Công ty là đối tượng tranh chấp hoặc bị dùng để thế chấp, ngoài các trường hợp đã được trình bày trên các báo cáo tài chính.
- i. Các khoản liên quan đến khiếu nại pháp luật đang tranh chấp, gồm cả các trường hợp luật sư đã thông báo, đã được ước tính và trình bày trong các báo cáo tài chính.

Không có khoản bồi thường nào khác liên quan đến kiện tụng đã nhận được hoặc dự tính nhận được.

1.10 Không có các khoản bù trừ chính thức hay không chính thức nào đối với các số dư tiền gửi và tài khoản đầu tư. Ngoài trừ những khoản đã được trình bày trong các báo cáo tài chính, chúng tôi không có các hạn mức tín dụng nào khác.

1.11 Là thành viên Ban Giám đốc Công ty, chúng tôi cho rằng Công ty có hệ thống kiểm soát nội bộ đủ để cho phép lập các báo cáo tài chính chính xác phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán, các chính sách kế toán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT- BTC và Thông tư số 162/2010/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010

1.12 Gian lận và Sai sót

1.12.1 Chúng tôi nhận thấy rằng chúng tôi có trách nhiệm thiết kế và triển khai thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận, các sai sót.

1.12.2 Chúng tôi nhận thấy rằng không có sự vi phạm các quy định của pháp luật có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính trong trường hợp không tuân thủ.

1.12.3 Chúng tôi đã tuân thủ mọi điều khoản của các hợp đồng mà trong trường hợp không tuân thủ sẽ có ảnh hưởng trọng yếu tới các báo cáo tài chính. Không có sự vi phạm các quy định của pháp luật có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính trong trường hợp không tuân thủ.

1.13. Tuân thủ các luật lệ, quy định

1.13.1 Không có sự vi phạm các quy định của pháp luật có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính trong trường hợp không tuân thủ.

1.13.2 Những nội dung sau đã được ghi chép chính xác và phản ánh đầy đủ trong các báo cáo tài chính.

- ▶ Việc xác định, các số dư và các giao dịch với các bên có liên quan;
- ▶ Lỗ từ các nghĩa vụ mua và bán;
- ▶ Thoả thuận và quyền lựa chọn mua lại tài sản đã bán;
- ▶ Các tài sản thế chấp, đặt cọc.

1.13.2 Chúng tôi đã ghi chép và trình bày đầy đủ trên các báo cáo tài chính các khoản công nợ, bao gồm các công nợ xác định, chưa xác định và các khoản đảm bảo dành cho bên thứ ba.

1.14. Tính đầy đủ của các thông tin

Các thông tin trên báo cáo tài chính đã được chúng tôi cung cấp đầy đủ

1.15. Ghi nhận, Đo lường và Công bố

Chúng tôi đã tuân thủ mọi điều khoản của các Hợp đồng mà trong trường hợp không tuân thủ sẽ có ảnh hưởng trọng yếu đến các báo cáo tài chính.

1.16. Các cam kết giao dịch và Phương thức giao dịch

Các khoản lỗ phát sinh từ các cam kết mua bán, giao dịch đã được ghi chép phù hợp và được công bố đầy đủ trên các báo cáo tài chính.

2. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt nam, hệ thống kế toán Việt nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành về kế toán tại Việt nam.

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không có gì đặc biệt

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: không

- Các nhận xét đặc biệt: không

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: không

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: không

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: không

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty: theo điều lệ của Công ty thì có ĐHĐCĐ – HĐQT – Ban TGD – Các Phòng ban.

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

Họ và tên: Ngô Bích Thanh Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1970

CMND số: 012050588 do Công an Hà Nội cấp ngày 19/02/2003

Nơi ĐKKHTF: Số 43C Vân Hồ, Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Thay đổi Tổng Giám đốc: Bổ nhiệm Tổng giám đốc đối với bà Ngô Bích Thanh ngày 06/01/2011.

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc theo chính sách tiền lương của Công ty.

- Chính sách đối với người lao động: tuân theo hợp đồng và luật lao động.

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban Giám đốc. Ban kiểm soát, kế toán trưởng: có (bổ nhiệm Tổng Giám đốc đối với bà Ngô Bích Thanh ngày 06/01/2011, miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Vương Thị Vân Anh ngày 10/05/2011, bầu mới 02 thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Nguyễn Đắc Hương và Ông Vương Đình Hoài ngày 10/05/2011).

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nếu rõ số thành viên độc lập không điều hành), Kiểm soát viên: HĐQT gồm: 03 Thành viên (ông Nguyễn Cảnh Sơn - Chủ tịch HĐQT, ông Ngô Chí Dũng - Ủy viên; ông Ngô Phương Chí - Ủy viên); Thành viên độc lập HĐQT không điều hành: không; Ban Kiểm soát gồm: 03 Thành viên (Bà Vũ Thị Dung, Ông Nguyễn Đức Hương và Ông Vương Đình Hoái)

- Hoạt động của HĐQT: giám sát mọi hoạt động của Công ty theo thẩm quyền.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: giám sát hoạt động thông qua báo cáo tuần, tháng, năm.

- Hoạt động của Ban kiểm soát: Kiểm soát độc lập và báo cáo HĐQT

- Thủ lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên: theo Quy định về thủ lao của Công ty

- Số lượng thành viên HĐQT/Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: theo quy định của UBCKNN

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp:

STT	Họ và tên (tên giao dịch đối với tổ chức) cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần/ phần vốn góp	Số giấy CMND/ Giấy CNĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ngày thay đổi
1	Công ty Cổ phần Eurowindow Holding	ĐKKD số: 1903000269 do Sở KHĐT tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 16/03/2007	Km 8 đường cao tốc Thăng long - Nội Bài, xã Quang Minh, huyện Mê linh - Tỉnh Vĩnh Phúc	3.825.000	25,5	
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Liên Minh	ĐKKD số: 4103003174 do Sở KHĐT Tp.HCM cấp ngày 10/03/2005	Tầng 8, Phòng 8.2, 8.3 toà nhà Etown, số 364 Công Hoà, Phường 13,	1.350.000	9	

			Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh			
3	Ngô Chí Dũng	CMND số: 012603070 CA Hà nội cấp ngày 07/04/2003	Nhà 47 ngõ 26 Nguyễn Hồng, Hà Nội	1.886.694	12,58	30/3/2011
4	Ông Phan Hồng Quân	CMND số: 011732577 do CA Hà Nội cấp ngày 07/02/2002	P 303 – B4 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	213.306	1,4	
5	Nguyễn Cảnh Sơn	CMND số: 011227614 CATP Hà nội cấp ngày 26/02/2003	P401, B8A TT Kim Liên, Đông Đa, Hà Nội	1.950.000	13	
6	Trần Ngọc Bê	CMND số: 011658996 do CA TP Hà Nội cấp ngày 01/2/2007	Số11, Đường 1, Khu A, Nam Thành Công, Hà nội.	675.000	4,5	
7	Lý Thị Thu Hà	CMND số: 012100621 do CATP Hà Nội cấp ngày 13/3/1998	199 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội.	250.000	1,7	
8	Lê Thị Song Lê	CMNDS: 011454134 do CA Hà Nội cấp ngày 15/09/2004	514 Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội	25.000	0.17	20/02/2011
9	Lê Thị Thu Hiền	CMNDS: 012805091 do CA Hà Nội cấp ngày 24/06/2005	Số 37, ngõ 462 Đường Bưởi, Hà Nội	310.000	2,1	
10	Cao Minh Hiền	CMNDS: 011239974 do CA Hà Nội cấp ngày 08/12/1999	Số 4, ngõ 7 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	600.000	4,0	

11	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	CMNDS: 191347242 do Thừa Thiên Huế cấp ngày 10/09/2001	16D2 khu đô thị Nam Thăng Long, Tây Hồ, Hà Nội	804.500	3,3	
12	Công ty Tài chính CP Điện Lực	ĐKKDS: 0103025629	Tầng 6&7 tòa nhà 434 Trần Khát Chân, Hai Bà Trưng Hà Nội	500.000	3,3	
13	Trịnh Thanh Chương	CMNDS: 011300101 do CA Hà Nội cấp ngày 13/05/2002	166 Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội	750.000	5	30/03/2011
14	Ngô Phương Chi	CMNDS: 011431597 do CA Hà nội cấp ngày 11/08/2010	Phòng 303, 304 nhà 11 Tôn Đản, Hoàn Kiếm, HN	425.000	2,8	

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài : không

Hà Nội, ngày 24/3/2012

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ THANH THUY

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ BÍCH THANH